

VUA GIA LONG VỚI VIỆN THÁI Y TRIỀU NGUYỄN

HỒ CHÂU*
NGUYỄN THỊ HÀ**

1. Vua Gia Long với chủ trương thành lập Viện Thái y

Sau khi giành được vương quyền từ nhà Tây Sơn, Nguyễn Ánh (Gia Long) đã nhanh chóng tiến hành các công việc nhằm khôi phục đất nước, xây dựng một vương triều mới - triều Nguyễn với bao bộn bề, lo toan. Trước bối cảnh mới, một trong những vấn đề hàng đầu được vua Gia Long đặc biệt chú trọng, xử lý trước mắt là sớm ổn định tình hình chính trị, trật tự xã hội, thiết lập nên thống trị bằng việc tổ chức lại bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương. Bên cạnh đó, để hướng đến việc xây dựng một đất nước/một vương triều vững mạnh toàn diện, Gia Long rất quan tâm đến việc phát triển kinh tế, quân sự, ngoại giao, văn hóa, giáo dục... đặc biệt là về y tế. Điều này được thể hiện khá rõ, đó là ngay trong năm đầu lên ngôi vua, tức Gia Long năm thứ nhất (1802), nhà vua đã hạ lệnh "sai mộ những thầy thuốc ngoại khoa", tức là cho người đi tìm kiếm, tuyển dụng các thầy thuốc trong dân gian giỏi chữa bệnh ngoài da về Kinh đô Huế để làm việc (1).

Vua Gia Long đã hạ lệnh nghiêm cấm những người làm nghề cầu cúng, đồng cốt, tà thuật, nếu ai vi phạm sẽ bị trị tội. Sách

Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ ghi lại rằng: "Khi bản triều mới dựng nước, đã cấm các người làm phù thủy, làm đồng cốt, kẻ nào can phạm, làm phù thủy thì phạt xuy 100 roi, bắt làm phu dịch 6 tháng; đàn bà làm đồng cốt phạt xuy 100 roi, bắt đi giã gạo 6 tháng" (2).

Sau nhiều năm bôn tẩu gian khổ, phải "ngậm đắng nuốt cay", "nằm gai nếm mật" chỉ với một quyết tâm để giành vương quyền từ tay nhà Tây Sơn đã giúp cho Gia Long nhận thấy rằng, muốn xây dựng một chế độ thịnh trị thì phải đảm bảo đời sống ấm no, yên vui cho thân dân. Cho nên, muốn xây dựng một vương triều chính thống thì phải ra sức giáo hóa cho dân, giúp dân xóa bỏ những hủ tục lạc hậu và chăm lo hơn đến đời sống kinh tế, đến "miếng cơm manh áo" của họ. Vì vậy, vào năm Gia Long thứ 3 (1804), vua Dụ rằng: "Khai hóa cho dân, làm nên tục tốt, là việc đầu tiên của vương chính. Sau này giáo hóa bỏ nát, chính hay suy kém, trong các làng không có phong tục tốt, theo nhau lâu ngày, dấm đuối càng quá lắm. Phàm việc thờ phụng Thần, Phật, phần nhiều có kẻ quá mức không có lễ pháp; kẻ hào mục nhờ đó để đục khoét, dân cùng khổ phải lưu

* ** ThS. Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh, tỉnh Thừa Thiên Huế

tán, là do ở đó. Nay ta châm chước, sửa lại những thái quá cho được trung bình, làm định lệ chốn hương thôn, muốn bỏ hết mối tệ, cùng noi đến đạo cả vậy" (3).

Vua Gia Long cho rằng những thuật cầu đảo, sám hối, giải ách đều là vô ích. Do vậy, để hạn chế việc thần dân trong nước tích góp tiền của xây dựng chùa quán để thờ Thần, Phật tốn kém, lãng phí. Nhà vua quy định: "Từ nay trở đi, phạm việc thờ Phật, chùa, quán nào đổ nát, chỉ cho tu bổ lại, còn làm chùa mới và đúc chuông tô tượng, lập đàn chay, hội chùa, nhất thiết cấm hết" (4).

Sự chia cắt đất nước làm hai miền Đàng Trong - Đàng Ngoài (Trịnh - Nguyễn phân tranh), rồi sau đó lại đến sự mâu thuẫn, tranh giành quyền lực trong nội bộ nhà Tây Sơn đã ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến đời sống của người dân. Đất nước chiến tranh, loạn lạc, chết chóc, nghèo đói, bệnh tật nên người dân không biết dựa vào đâu, chỉ biết tin vào "Thần, Phật", tin vào thầy cúng, bói toán, ma thuật. Tình hình đó về sau ngày càng nghiêm trọng hơn, đến đời vua Gia Long các tệ ấy đã ăn vào sâu trong đời sống tinh thần của người dân. Đến nỗi Gia Long phải thốt lên rằng: "Nay cái tục tin theo quỷ thần, mê muội đã quá, hơi một tí cũng đi mời thầy vẽ bùa, đọc chú, niệm hầu kẻ đồng cốt. Kẻ có tà thuật đều gian trá, lừa dối, làm cho người nghe sinh biến đổi rối loạn trong lòng; vẽ bùa, viết khoán, nhờ pháp thuật để sinh nhai; chuộc mạng, chiêu hồn, lấy con bệnh làm của báu. Thậm chí có kẻ phụ đồng ấp bóng, bịa ra lời nói của thần, kiêng ăn cấm thuốc, kẻ đau ốm không thể cứu lại được. Lại có những thuật làm người bằng giấy, làm ngựa bằng cỏ, ném gạch đá vào nhà, đốt cháy nhà cửa, cùng những bùa thuốc làm mê hoặc; đã lấy pháp thuật để quấy nhiễu người lại đến tận nhà để xin chữa; lừa dối trăm cách, thực là

mối hại lớn của nhân dân" (5). Để chấm dứt tình trạng đó, nhà vua hạ lệnh: "Từ nay về sau, dân gian người nào có bệnh tật, chỉ được mời thầy chữa thuốc, không được nghe nhằm những việc yêu tà, cầu cúng cầu dỡ, thầy phù thủy, kẻ đồng cốt, không được thờ phụng đèn hương, để trừ tà, chữa bệnh cho người. Nếu còn quen giữ thói cũ, tất phải trị tội nặng" (6).

Có thể nói, việc vua Gia Long cho người đi "mời thầy chữa thuốc" đã cho thấy sự tiến bộ, sự thay đổi lớn trong nhận thức của con người lúc bấy giờ, mà đặc biệt là tầng lớp trên của xã hội về vấn đề y tế cũng như vai trò, vị trí của nó trong việc chăm sóc, đảm bảo sức khỏe cho con người. Đồng thời, đó cũng được xem là sự công nhận của vua Gia Long về vị trí, vai trò của ngành y tế đối với quốc gia. Từ đó, nhà vua có những việc làm thiết thực để đi đến tổ chức lại một mạng lưới y tế trong cả nước từ Trung ương đến địa phương, mà cơ quan y tế cao nhất là Viện Thái y.

2. Sự thành lập Viện Thái y triều Nguyễn

Viện Thái y - cơ quan y tế cấp Trung ương xuất hiện khá sớm trong lịch sử nước ta (dưới thời nhà Trần). Đến thời nhà Nguyễn, cụ thể là ngay từ đầu triều đại, vua Gia Long - vị vua sáng lập triều Nguyễn, từ những chủ trương của mình đã cho xây dựng lại cơ quan Viện Thái y ngay tại Kinh đô Huế.

Về thời gian thành lập Viện Thái y: Ngay sau khi lên ngôi vua (1802), vua Gia Long đã cho đặt các chức quan chuyên về thuốc thang, y dược, đó là Y chánh (chính) và Y phó. Đây là quãng thời gian ngắn mà vua Gia Long cho triệu tập lực lượng, tuyển dụng thầy thuốc để chuẩn bị cho việc thành lập cơ quan y tế ở Kinh đô, do vậy, nhà vua không quy định số lượng thầy thuốc được

tuyển dụng về làm việc. Đến năm Gia Long thứ 3 (1804), nhà vua cho bàn định lại quan chế. Theo đó, cơ quan Viện Thái y triều Nguyễn được thành lập, gồm có các chức quan, phẩm trật là: Ngự y, trật chánh ngũ phẩm; Ngự y phó, trật tòng ngũ phẩm; Y chánh, trật tòng lục phẩm; Y phó, trật tòng thất phẩm; bản ty ty Lệnh sử, trật tòng bát phẩm. Tuy nhiên, một số chức quan đã đặt ra nhưng vẫn đang còn khuyết do chưa tìm được thầy thuốc phù hợp cho vị trí đó. Năm này (1804), vẫn chưa có Ngự y và Phó ngự y, mà phải sang năm sau, tức năm Gia Long thứ 4 (1805), mới lấy Phạm Khắc Minh và Hoàng Văn Nhuận làm Ngự y chánh, Nguyễn Đăng Sĩ làm phó" (7). Bên cạnh Viện Thái y được thành lập ở Kinh đô Huế thì ở các địa phương, vua Gia Long cũng cho thành lập các Ty lương y cùng các cơ sở y tế khác. Đến đây, xem như mạng lưới y tế được thiết lập trong cả nước từ Trung ương đến địa phương.

Về xây dựng cơ sở vật chất Viện Thái y: Mặc dù từ năm Gia Long thứ 3 (1804), nhà vua đã cho thành lập cơ quan Viện Thái y, đặt các chức quan để chuyên làm nghề thuốc và cơ quan này đã trực tiếp tham gia vào công tác khám chữa bệnh nhưng trụ sở cơ quan thì vẫn chưa được xây dựng. Vào năm Canh Ngọ (1810), nhà vua mới cho xây dựng Viện Thái y (8). Viện Thái y được xây dựng, và đó là nơi dành riêng để các thầy thuốc làm việc. Sang thời vua Minh Mạng, nhà vua đã cho di chuyển vị trí và xây dựng lại cơ sở vật chất. Đến thời vua Tự Đức, cơ sở vật chất của Viện Thái y bị xuống cấp nghiêm trọng nên nhà vua đã cho dỡ bỏ và dựng mới lại Viện Thái y trên nền móng cũ.

Về vị trí xây dựng của Viện Thái y: Theo sử sách còn ghi lại, dưới thời vua Gia Long, Viện Thái y được dựng ở phường Dương

Sinh trong Kinh thành, tuy nhiên, vị trí cụ thể ở đâu thì nay vẫn chưa xác định được. Sau đó, đến thời Minh Mạng, nhà vua cho dời Viện Thái y đến địa phận phường Đông Phúc cũng nằm trong Kinh thành. Từ đó về sau thì vị trí của Viện Thái y triều Nguyễn không có sự thay đổi, dịch chuyển nữa. Bởi vì căn cứ vào sách *Đại Nam nhất thống chí*, phần *Kinh sư* có ghi: "dựng sở Thái y, ở địa phận phường Đông Phúc trong Kinh thành, viện phán và y sinh ở đây; hồi đầu niên hiệu Gia Long, sở này ở địa phận phường Dương Sinh, đời vua Minh Mệnh dời đến chỗ hiện nay" (9). Sách cũng đã ghi rõ thêm vị trí viện Thái y được xây dựng lại dưới đời vua Minh Mạng, nằm "ở phía Đông nhà Duyệt thị trong Tử cấm thành" (10). Theo khảo sát thực địa của chúng tôi thì vị trí này là đúng với vị trí hiện nay được xác định.

Về kiến trúc của công trình Viện Thái y: Hiện nay, kiến trúc của Viện Thái y đã bị triệt giải hoàn toàn, hiện trạng còn lại chỉ là nền móng nhà. Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế đã phối hợp với Bảo tàng Lịch sử Việt Nam tiến hành đào thám sát nền móng nhằm xác định vị trí, tìm hiểu về kết cấu, quy mô và những diễn biến của kiến trúc Viện Thái y triều Nguyễn. Các nhà khảo cổ học đã thám sát một khu vực gần 400m² ở góc phía đông nam của nhà Duyệt Thị Đường.

Ở độ sâu từ 5 - 75cm so với mặt đất, dưới lớp đất nện chặt bởi gạch, ngói và đất lateritte, phát hiện hai lớp kiến trúc nằm kế tiếp nhau. Đây là những dấu tích còn lại của kiến trúc Viện Thái y triều Nguyễn qua quá trình xây dựng, biến đổi và sửa chữa cho đến khi bị triệt giải.

Theo tài liệu khảo cổ học, lớp kiến trúc phía trên là toàn bộ hệ thống móng bó và móng trụ đặt chân tảng kê cột. Lớp kiến trúc này nằm ở độ sâu từ 5cm - 60cm, là

toàn bộ quy mô của kiến trúc Viện Thái y triều Nguyễn. Kiến trúc cách nhà Duyệt Thị Đường hiện tại 13,6m về phía đông, cách kiến trúc Thượng Thiện Sở 9,3m về phía nam. Tại lớp kiến trúc phía trên này cũng đã phát hiện được dấu tích của thêm bậc cấp. Thêm bậc nằm chính giữa nhà dài 9,8m, rộng 1m. Với sự xuất hiện của thêm bậc phía nam đã cho biết hướng của kiến trúc Viện Thái y là hướng Nam (11). Như vậy, Viện Thái y được xây dựng theo hướng chính của Kinh thành Huế, đó là hướng Nam.

Lớp kiến trúc bên dưới nằm ở độ sâu từ 50cm - 70cm, phát hiện trong lớp đất màu nâu vàng có lẫn một ít mảnh gạch ngói và gốm sứ có niên đại vào khoảng nửa đầu thế kỷ XIX. Những nhà khảo cổ học đã đi đến kết luận về niên đại lớp kiến trúc thứ 2 (lớp bên dưới) là: "Căn cứ vào diễn biến địa tầng cùng qui mô, kết cấu của các phế tích kiến trúc xuất lộ, nhận thấy lớp kiến trúc phía dưới là lớp kiến trúc có niên đại sớm, đó là những dấu vết còn lại của mặt bằng kiến trúc Thái y viện được dựng dưới thời Minh Mạng" (12). Về kiến trúc tổng thể, Viện Thái y triều Nguyễn được xây dựng thời vua Minh Mạng là ngôi nhà có diện tích hình chữ nhật, rộng 5 gian. Sách *Hội điển* ghi lại, vào năm Minh Mạng thứ 21 (1840), nhà vua "cho làm một tòa nhà công 5 gian ở phường Đông Phúc để làm chỗ cho nhân viên y viện ở để làm việc công (13)" (14).

Viện Thái y là cơ quan y tế nằm trong hệ thống quan chế trung ương của triều Nguyễn và là một trong các nha phục vụ trực tiếp cho hoàng cung, hoàng tộc. Vì vậy nó là một cơ quan y tế đặc biệt quan trọng đối với triều đình. Do vậy, Minh Mạng năm thứ 4 (1823), nhà vua đã hạ lệnh "Chế ấn cấp quan phòng bằng đồng và dấu kiểm bằng ngà cho Thái y viện" (15). Sách *Hội điển* ghi cụ thể hơn:

"Minh Mạng năm thứ 4, làm cấp cho 1 quả ấn quan phòng bằng đồng, khắc 5 chữ triện "Thái y viện quan phòng" 1 quả kiểm ngà khắc 3 chữ "Thái y viện" do viên quản lý viện ấy giữ làm việc" (16).

Minh Mạng năm thứ 14 (1833), mùa đông tháng 12, bộ sách *Hội điển toát yếu* đã làm xong. *Hội điển toát yếu* là bộ sách ghi chép về chế độ, chức trách của trăm quan và là cơ sở để "các nha thuộc ở các bộ, các viện ai nấy đem đối chiếu với chức vụ mình mà hiệu chính cho đúng" (17). Sách đã ghi rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Viện Thái y là: "Phàm việc phân biệt hư, thực, âm, dương và phép gốc, ngọn, sau trước, có những sự quan hệ đến thuốc thang đều giao cho viện Thái y cả" (18). Theo đó có thể biết rằng, Viện Thái y triều Nguyễn là một cơ quan chuyên trách về thuốc thang, y dược.

Như vậy, dưới triều Nguyễn, Viện Thái y là cơ quan y tế cao nhất trong cả nước cho nên chức năng, nhiệm vụ của cơ quan này hết sức quan trọng. Bao gồm nhiều chức năng, nhiệm vụ khác nhau như: Khám chữa bệnh trong cung đình; khám chữa bệnh ngoài kinh sư; đào tạo thầy thuốc; nghiên cứu các bài thuốc, soạn thảo y thư; trưng thu, quản lý dược liệu; chỉ đạo hoạt động của mạng lưới y tế trong cả nước; tế miếu Tiên y...

3. Hoạt động của Viện Thái y triều Nguyễn dưới thời vua Gia Long (1802 - 1819)

Trong những năm đầu của triều vua Gia Long, lực lượng thầy thuốc Viện Thái y vẫn còn ít. Do vậy, trong quá trình hoạt động của mình, Viện phải luôn chú trọng đến công việc tìm kiếm những thầy thuốc giỏi trong dân gian, lập họ tên, quê quán, dâng lên nhà vua phê duyệt để cho mời về Kinh đô ứng hầu. Vì lực lượng còn mỏng, cơ cấu tổ chức chưa được hoàn thiện, vậy nên trong thời gian đầu, hoạt động của Viện

chủ yếu là thực hiện chức năng, nhiệm vụ khám chữa bệnh trong cung đình, mà trên hết là nhà vua và hoàng tộc. Việc khám chữa bệnh cho nhà vua cũng chưa có những quy định chặt chẽ, nghiêm ngặt như ở các thời vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức... Theo sách *Hội điển*: “khi nào cần chọn thuốc vua dùng thì do trung sứ chuyển truyền cho các viên ngự y, phó ngự y ở Viện Thái y kính cẩn chọn thuốc tiến vào trong cung” (19). Xem ra thì từ việc xem mạch, kê đơn, bốc thuốc đến việc pha chế thuốc dâng lên nhà vua ngự dụng chỉ do Viện Thái y đảm nhiệm, chưa chịu sự giám sát của các cơ quan như: Viện Cơ mật, Nội các, Xứ Thị vệ.

Ở các doanh trấn, việc khám chữa bệnh cho quan lại, tướng sĩ, binh lính ở các doanh trấn trách nhiệm thuộc về vị quan đứng đầu các doanh trấn ấy. Khi binh lính bị ốm, dịch bệnh xảy ra thì quan sở tại có nhiệm vụ sai phái các thầy thuốc của Ty lương y đi làm việc và có thể huy động các thầy thuốc trong dân gian cùng tham gia. Nếu dịch bệnh bùng phát mạnh, nguy hiểm, thầy thuốc Ty lương y không đủ khả năng chữa trị, ngay lập tức quan đứng đầu địa phương đang có dịch bệnh xảy ra phải làm tờ tấu tâu về Kinh đô để xin triều đình phái thầy thuốc Viện Thái y xuống giúp đỡ. Gia Long năm thứ 7 (1808), nhà vua đã “chuẩn định số người ở Ty lương y ở các doanh trấn thuộc thành Gia Định và Bắc thành” (20). Như vậy công việc khám chữa bệnh cho quan lại, binh lính ở các doanh trấn chủ yếu là do thầy thuốc ở Ty lương y đóng ở địa phương sở tại đảm nhiệm, khi cần thiết sẽ có sự tham gia của thầy thuốc Viện Thái y.

Công việc trưng thu, bảo quản, chi dùng dược liệu, trách nhiệm cũng thuộc về Viện Thái y. Ngay từ năm đầu của triều đại, vua Gia Long đã cho thành lập kho thuốc của nhà nước để phục vụ cho việc chữa bệnh.

Theo *Đại Nam thực lục*, vào năm Gia Long thứ 2 (1803), “giặc Man gây vạ”, dân ngoài biên không được yên. Vua sai Lê Văn Duyệt các tướng sĩ đi bình “Man”, gặp lúc thời tiết nóng bức, lam chướng lại thịnh, vua rất thương, hạ chiếu dụ thưởng cho Lê Văn Duyệt và tướng sĩ, đồng thời hạ lệnh: “Thuốc thang ở trong quân cũng tâu ngay xin gửi phát” (21). Như vậy, tất phải có kho dự trữ thuốc khi đó mới sẵn sàng cấp phát cho quân lính.

Để có số lượng thuốc dự trữ ở kho thuốc công, ngoài việc quy định thu thuế bằng dược liệu đối với các địa phương, vua Gia Long còn thường xuyên cho Ty thương bạc đi thu mua dược liệu về nhập vào trong kho. Theo sách *Hội điển* thì khoảng triều Gia Long, nhà vua quy định: “Những vị thuốc do doanh trấn thuộc thành Gia Định, Bắc thành cùng ty Thương bạc mua về, thì Viện Thái y thu nhận chứa lại. Sau có đem dùng thuốc ấy bao nhiêu, hoặc 3 tháng hay 5 tháng 1 lần làm sổ tiêu, chưa có hạng nhất định. Rồi sau đặt kho thuốc ở phủ Nội vụ, thì bao nhiêu thuốc đều do kho ấy thu chứa. Khi phát thuốc, lĩnh thuốc công ấy, cứ 3 tháng 1 lần biên vào sổ tiêu. Lại khi các địa phương đem nộp thuốc, lệ có thuộc viên Viện Thái y hội đồng với 4 nha xét nhận, rồi giao cho chứa vào kho” (22).

Hoạt động của các thầy thuốc Viện Thái y dưới thời vua Gia Long là không liên tục mà thường hay bị gián đoạn; bởi vì các thầy thuốc chỉ làm việc một thời gian theo quy định, sau đó được trở về quê cũ, đến thời hạn lại vào viện làm việc. Năm Gia Long thứ 9 (1810), “định lệ chia ban chi lương cho các viên dịch ở các nha sáu bộ” (23). Theo đó, quan chức Viện Thái y chia làm năm ban: một ban làm việc, bốn ban nghỉ. Như vậy, số người được nghỉ sẽ đông gấp 4 lần những người ở lại làm việc ở Viện. Điều

này thể hiện chính sách của nhà nước đối với Viện Thái y đường như có phần chưa hợp lý. Công việc của các vị thầy thuốc sẽ bị gián đoạn, ảnh hưởng rất lớn đến chuyên môn nghiệp vụ, khả năng y thuật của họ. Phải chăng, trong những năm đầu mới thành lập, ngân khố nhà nước còn khó khăn, triều đình không đủ khả năng chi trả lương cho lực lượng quan lại khá đông, bên cạnh đó còn là bổng lộc dành cho một số lượng các công thần hết sức đông đảo đã giúp Nguyễn Ánh (Gia Long) giành lại vương quyền.

Vào năm Gia Long thứ 18 (1819), công việc của Viện Thái y chủ yếu là tập trung vào khám chữa bệnh cho nhà vua. Năm này, vua Gia Long bị bệnh nặng và qua đời. Theo sách *Đại Nam thực lục* thì vào năm Gia Long thứ 18 (1819), mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, tế đông hưởng nhưng vua bị ốm nên sai Hoàng thái tử tế thay ở Thái Miếu. Đến ngày Bính Tý “vua không được khỏe”. Tháng 12, ngày mồng 1, “vua không ra châu”; ngày Kỷ Hợi “vua ốm nặng”, ngày Đinh Mùi “vua băng ở điện Trung Hòa” (24). Vậy, trong thời gian vua Gia Long bị ốm, công việc khám chữa bệnh của Viện Thái y đối với nhà vua có thường xuyên không? Bài thuốc gì? Đơn thuốc như thế nào? Ai là người được vào khám, kê đơn? Các bài thuốc có chức năng gì? Bệnh tình của vua như thế nào?

Công việc khám chữa bệnh của Viện Thái y cho vua Gia Long vào năm cuối đời (1819) là rất thường xuyên. Điều đó được thể hiện là những ngày vua ốm, trong một ngày thì không chỉ một mà có đến 2 hoặc 3 thầy thuốc được mời vào xem mạch và kê đơn thuốc. Ví như, ngày 20 tháng 1, để chữa bệnh ngứa ngoài da, nhà vua đã cho gọi 2 thầy thuốc là Nguyễn Ngọc Huy và Nguyễn Tiến Bảo vào khám và họ đã kê 2 bài thuốc bôi ngoài da khác nhau. Cả 2 đơn

thuốc bôi ngoài da trên đều được vua đồng ý dùng. Hoặc là vào ngày 16 tháng 10, hai thầy thuốc Viện Thái y là Ngự y chính Nguyễn Tiến Hậu và Ngự y phó Đoàn Văn Hòa đều được mời vào xem mạch cho nhà vua. Cả hai người đều kê đơn thuốc giống nhau, thang thuốc có tên là Vị quan sắc (có khác nhau 1 ít về liều lượng). Điều này thể hiện sự thận trọng của nhà vua, hạn chế đến mức thấp nhất những sai sót có thể xảy ra của thầy thuốc Viện Thái y, đảm bảo an toàn cho bản thân.

Về thời điểm sử dụng của các bài thuốc và nội dung của các đơn thuốc; rất nhiều bài thuốc đã được dâng lên vua và có sự đan xen giữa các ngày. Một bài thuốc có thể dùng một hoặc vài ngày rồi nghỉ, sau đó một thời gian quay trở lại dùng bài thuốc đó. Bài thuốc được dâng lên vua Gia Long ngự dụng nhiều nhất là thang Bát vị (sắc hoặc hoàn) dùng 25 ngày; thang Thọ tỳ (24 ngày); thang Lý trung (21 ngày), thang Thất vị (20 ngày); thang Vị quan (19 ngày). Có ngày không thấy có ghi đơn thuốc, có ngày thì dâng lên một bài thuốc, và có ngày lại dâng lên 2, 3 bài thuốc. Cụ thể ngày 5 và ngày 9 tháng 12 có đến 4 thang thuốc dâng lên: thang Lý trung (uống buổi sáng), thang Hồi nguyên ẩm (trưa), thang Bát vị (tối), thang Sâm, Truật phụ (không ghi thời gian uống). Nội dung các đơn thuốc từ ngày 15 tháng 1 đến ngày 4 tháng 10, trong đơn thuốc ghi họ tên, chức quan của người kê đơn, bài thuốc, thành phần, cách pha chế, thời gian uống trong này, cuối cùng là Châu phê “Biết cho”. Nhưng, đến ngày 8 tháng 10 trở đi, ngoài những nội dung trên thì trong các đơn thuốc nhà vua bắt buộc các Ngự y phải ghi lại kết quả chẩn mạch, bệnh trạng, dùng bài thuốc gì, tác dụng ra sao? Theo *Mục lục châu bản triều Nguyễn*, tờ châu bản đề ngày 8 tháng 10 năm Gia

Long 18 có ghi lại nội dung: "Ngự y chính Viện Thái y, thân Nguyễn Tiến Hậu xin kính trình rõ: Chúng thần thần vâng mệnh xem 3 bộ mạch bên tay trái, thấy mạch trầm, tế, bình. Chỉ có mạch xích ấn mạnh tay thấy thiếu lực. Còn 3 bộ mạch bên tay phải trầm tế. Chỉ có mạch quan khi ấn mạnh tay thì thấy không được bình, hòa. Chúng thần nghĩ mạch trầm, tế chủ yếu là do hàn, thấp, nên dẫn đến tì vị bất an. Chúng thần cùng xin dâng thang thuốc sắc Vị quan có gia giảm để bổ ôn, tì thận, bệnh sẽ từ từ giảm dần, đợi đến sau tiết đông chí có thể sẽ đỡ... (25).

Về các Ngự y chăm sóc sức khỏe cho vua; theo *Ngự dược nhật ký* ghi rõ tên một số Ngự y thường xuyên xem mạch, kê đơn thuốc cho vua như: Ngự y chính Nguyễn Tiến Hậu, Ngự y chính Đoàn Văn Hòa, Ngự y phó Đoàn Đức Hoảng. Trong các đơn thuốc thường ghi tên một hoặc hai Ngự y dâng thuốc cho vua (Nguyễn Tiến Hậu với Đoàn Đức Hoảng, Nguyễn Tiến Hậu với Đoàn Văn Hòa, Có lúc một mình Nguyễn Tiến Hậu, một mình Đoàn Văn Hòa kê đơn). Từ tháng 10 trở đi, cứ một ngày Nguyễn Tiến Hậu thì một ngày Đoàn Văn Hòa, luân phiên kê đơn. Những ngày cuối từ ngày 28 tháng 11 đến khi vua mất (ngày 19 tháng 12 năm Gia Long thứ 18 (1819)) một mình Nguyễn Tiến Hậu đảm nhiệm việc kê đơn thuốc cho nhà vua. Việc khám chữa bệnh cho vua Gia Long không chỉ các Ngự y Viện Thái y đảm nhiệm mà còn có sự tham gia của các danh y được mời ở các nơi về Kinh ứng hầu, ví như các thầy thuốc: Nguyễn Ngọc Huy, Nguyễn Tiến Bảo, Nguyễn Văn Thành; Cai bạ dinh Quảng Đức Trần Văn Đại...

Về bệnh trạng vua Gia Long vào năm cuối đời; căn cứ vào tập *Ngự dược nhật ký*, bao gồm những bài thuốc mà các Ngự y

Viện Thái y và các thầy thuốc được mời về Kinh ứng hầu dâng lên cho vua Gia Long có thể giảm được phần nào bệnh tình của ngài. Bệnh trạng của nhà vua hết sức phức tạp, mang nhiều chứng bệnh khác nhau: hệ tiêu hóa kém, hay đầy bụng, ăn uống không tiêu, thêm nữa là tỳ thận rất kém, người nổi mẩn ngứa, mụn nhọt... Kể từ tháng 10 trở đi bệnh nhà vua ngày càng trầm trọng, vào những ngày cuối đời vua Gia Long, các Ngự y đã phải kê dâng các thang Hồi nguyên âm, Hồi nguyên cao, Lục vị hồi dương ẩm, Sâm phụ nhưng vẫn không cứu vãn được tình thế. Đến ngày 19 tháng 12 năm Gia Long 18 (1819), nhà vua băng hà ở tuổi 58.

4. Nhận xét

Những năm đầu niên hiệu Gia Long, nhà vua đã cho thành lập cơ quan Viện Thái y, đặt các chức quan và đi vào hoạt động; nhưng đến năm Gia Long thứ 9 (1810), thì cơ sở vật chất mới được xây dựng. Viện Thái y dưới triều Nguyễn là cơ quan y tế cao nhất trong cả nước đã đi vào hoạt động nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ y dược của mình. Đồng thời, việc cho thành lập Viện Thái y, đặt các chức quan, tiến hành xây dựng cơ sở vật chất (nơi làm việc) đã cho thấy sự quan tâm của vua Gia Long đối với lĩnh vực y tế; khẳng định vai vị trí, vai trò của ngành y học trong hoạt động đời sống của con người. Và đó cũng là cơ sở, nền tảng cho việc bảo tồn và phát triển một nền y học cổ truyền mang đậm bản sắc dân tộc về sau này.

Trong những năm đầu niên hiệu Gia Long, tình hình đất nước lúc này đang gặp nhiều khó khăn, hơn nữa là cơ quan mới thành lập cho nên phạm vi hoạt động của Viện Thái y vẫn còn hẹp, chủ yếu là tập trung khám chữa bệnh trong cung đình mà đối tượng được đặt lên hàng đầu là

vua - Gia Long. Trong quá trình hoạt động Viện Thái y cũng đã rất chú trọng đến việc tìm kiếm những thầy thuốc giỏi trong dân gian để tâu xin vua cho phép được bổ dụng và nhà nước ngày càng có sự quan tâm hơn đến y tế. Dưới triều vua Gia Long đã xuất hiện nhiều thầy thuốc giỏi làm việc ở Viện Thái y như: Ngự y chính

Nguyễn Tiến Hậu, Ngự y phó Đoàn Văn Hòa và Đoàn Đức Hoảng... Nhưng, khách quan mà nhìn nhận rằng, bên cạnh những thành tựu đã đạt được trong hoạt động khám, chữa bệnh thì Viện Thái y triều Nguyễn dưới thời vua Gia Long vẫn còn những hạn chế, mà đặc biệt là về chữa bệnh ngoại khoa.

CHÚ THÍCH

(1). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007, tập 1, tr.489.

(2), (3), (4), (5), (6). Nội các triều Nguyễn, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập 11, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1993, tr.376, 376, 376, 377, 377.

(7), (8). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 1, sdd, tr.638, 782.

(9). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, tập 1, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1992, tr.54.

(10). Quốc sử quán triều Nguyễn (1992), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 1, sdd, tr.75.

(11). Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, *Khảo cổ học tại di tích cố đô Huế 1999 - 2002*, Huế, 2003, tr.91.

(12). Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, *Khảo cổ học tại di tích cố đô Huế 1999 - 2002*, 2003, tr.193.

(13). Nội các triều Nguyễn (1993), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập 15, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1993, tr.421.

(14). Theo Bảo tàng lịch sử Việt Nam, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, *Khảo cổ học tại di tích cố đô Huế 1999-2002*, Huế, 2003, tr.91 thì

kiến trúc viện Thái y triều Nguyễn khi khảo cổ là "tòa nhà 3 gian, 2 chái, mái đơn". Như vậy, hiện trạng di tích khảo cổ có thể là vết tích của kiến trúc Viện Thái y đã thay đổi theo thời gian. Về sau, khi thực dân Pháp đặt ách thống trị trên đất nước ta cùng với nó là sự du nhập của Tây y. Vì vậy mà vai trò Viện Thái y triều Nguyễn trong việc chăm sóc sức khỏe trong cung đình giảm sút, do đó cơ sở vật chất cũng bị thu hẹp lại.

(15), (17), (18). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 2, Nxb. Giáo dục, 2007, tr.297, 915, 920.

(16), (19), (20), (22). Nội các triều Nguyễn, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập 15, sdd, tr.420, 427, 423, 434.

(21), (23). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 2, Nxb. Giáo dục, 2007, tr.562, 791.

(24). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 2, Nxb. Giáo dục, 2007, tr.998-1002.

(25). *Mục lục châu bản triều Nguyễn*: Gia Long (1802-1819) - Minh Mệnh V (1824), Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2010, tập 1, tr.326.